

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03133** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Lập trình quản lý**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006			8.5	7	7.5	8.0			8.0		7.9
2	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005			6	6	8.0	8.0			8.5		8.0
3	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007			9	9	8.0	8.5			8.5		8.5
5	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007			10	8	9.5	8.5			8.5		8.7
6	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007			7	7	9.0	8.0			8.3		8.2
7	2254802032563	Nguyễn Phi	Phạm	15/08/2006			8.5	9.5	8.0	9.0			8.5		8.6
8	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007			7	7	8.0	7.0			7.0		7.1
9	2254802032566	La Phước	Thạnh	01/09/2006			9	9.5	9.5	8.5			9.0		9.0
10	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007			9	8	8.0	8.5			7.5		7.8
11	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007			9	9.5	8.5	8.5			9.0		8.9
12	2254802032569	Nguyễn Nhựt	Trường	24/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006			10	9.5	9.5	9.5			10.0		9.8

Châu Đốc, ngày 10 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong